

KẾ HOẠCH

Triển khai tham gia các khóa bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong Trường Tiểu học Lê Hồng Sơn

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số và sử dụng các phần mềm phục vụ công tác quản lý, giảng dạy, học tập và điều hành trong nhà trường.
- Bồi dưỡng kỹ năng khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số, phần mềm dạy học, hồ sơ điện tử, học liệu số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục.
- Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn của Trường Tiểu học Lê Hồng Sơn, phù hợp với từng vị trí việc làm của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.
- Đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, tăng cường hiệu quả quản lý và chất lượng giáo dục.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Căn cứ quyết định 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của BGDĐT về Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.
- Thực hiện công văn số 383/SGDĐT-CTHSSV ngày 06/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc triển khai một số nhiệm vụ công tác công nghệ thông tin, chuyển đổi số sau sát nhập.
- Căn cứ số 213/UBND -VX ngày 08 tháng 08 năm 2025 V/v triển khai một số nhiệm vụ công tác công nghệ thông tin, chuyển đổi số sau sát nhập.
- Căn cứ nhiệm vụ năm học của Trường Tiểu học Lê Hồng Sơn.
- Căn cứ nhu cầu thực tế về nâng cao năng lực số của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

III. ĐỐI TƯỢNG THAM GIA

- Ban Giám hiệu.
- Giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn.
- Nhân viên văn phòng, kế toán, thư viện, y tế học đường và các bộ phận liên quan.

IV. NỘI DUNG BỒI DƯỠNG

- 1. Đối với cán bộ quản lý:** Ứng dụng CNTT trong quản trị trường học; quản lý hồ sơ điện tử; khai thác dữ liệu số; sử dụng các phần mềm quản lý trường học; kỹ năng chỉ đạo chuyển đổi số; ứng dụng AI trong công tác điều hành, báo cáo và thống kê.
- 2. Đối với giáo viên:** Sử dụng hiệu quả các phần mềm dạy học; thiết kế bài giảng điện tử; xây dựng học liệu số; ứng dụng AI trong soạn giảng, kiểm tra đánh giá; khai thác kho học liệu trực tuyến; tổ chức lớp học trực tuyến và tương tác số.
- 3. Đối với nhân viên:** Ứng dụng CNTT trong công tác hành chính, kế toán, thư viện, y tế học đường; sử dụng hồ sơ số; bảo mật dữ liệu; lưu trữ và chia sẻ thông tin trên môi trường số.
- 4. Nội dung thực tiễn gắn với nhà trường:** Bồi dưỡng kỹ năng sử dụng phần mềm quản lý học sinh, hồ sơ điện tử, chữ ký số, lưu trữ đám mây; xây dựng ngân hàng đề; sử dụng Google Workspace, Microsoft Office, Canva, Quizizz, Azota, ChatGPT và các công cụ AI hỗ trợ dạy học.
- 5. Tập huấn về khung năng lực số:** Sở GDĐT Ninh Bình tổ chức trực tuyến.

V. HÌNH THỨC TỔ CHỨC

- Tổ chức tập huấn trực tiếp tại trường.
- Tham gia các khóa học trực tuyến do ngành giáo dục tổ chức.
- Sinh hoạt chuyên môn theo tổ/khối.
- Tổ chức chia sẻ kinh nghiệm, thao giảng ứng dụng CNTT.
- Tự học, tự nghiên cứu và tham gia các khóa bồi dưỡng trực tuyến.

VI. THỜI GIAN THỰC HIỆN

- Triển khai xuyên suốt trong năm học.
- Định kỳ mỗi học kỳ tổ chức đánh giá kết quả thực hiện.
- Tăng cường bồi dưỡng chuyên đề theo từng giai đoạn và nhu cầu thực tế.

VII. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC ỨNG DỤNG CNTT ĐỐI VỚI CBGVNV

1. Sử dụng thành thạo các phần mềm cơ bản phục vụ công việc.

- 2. Thực hiện đầy đủ hồ sơ, báo cáo, kế hoạch trên môi trường số.
- 3. Khai thác và sử dụng hiệu quả các nền tảng số, học liệu số.
- 4. Có ứng dụng CNTT hoặc AI trong giảng dạy, quản lý và công việc chuyên môn.
- 5. Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về CNTT và chuyển đổi số.
- 6. Đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu trong quá trình sử dụng.
- 7. Chủ động chia sẻ, hỗ trợ đồng nghiệp trong ứng dụng CNTT.
- 8. Có sản phẩm ứng dụng CNTT hiệu quả như bài giảng điện tử, học liệu số, video bài giảng, ngân hàng câu hỏi.
- 9. Tỷ lệ sử dụng CNTT trong các hoạt động dạy học và quản lý đạt yêu cầu theo kế hoạch nhà trường.
- 10. Thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học gắn với ứng dụng công nghệ số.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Giám hiệu xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện.
2. Các tổ chuyên môn triển khai nội dung bồi dưỡng phù hợp với từng khối lớp và môn học.
3. Cán bộ, giáo viên, nhân viên chủ động tham gia học tập, tự bồi dưỡng và áp dụng vào thực tiễn công việc.
4. Định kỳ sơ kết, tổng kết và biểu dương các cá nhân thực hiện tốt.

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Khánh Vân

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường Tiểu học Lê Hồng Sơn

I. MỤC ĐÍCH ĐÁNH GIÁ

- Đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong công tác quản lý, giảng dạy và thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trong nhà trường.
- Làm căn cứ xếp loại thi đua, đánh giá viên chức cuối năm học.
- Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên tích cực đổi mới phương pháp làm việc, giảng dạy bằng CNTT.

II. NGUYÊN TẮC ĐÁNH GIÁ

- Đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan.
- Đánh giá đúng thực chất việc ứng dụng CNTT.
- Phù hợp với nhiệm vụ từng vị trí công tác.
- Khuyến khích sự sáng tạo và hiệu quả thực tiễn.

III. TIÊU CHÍ ĐỐI VỚI CÁN BỘ QUẢN LÝ

| STT | Nội dung tiêu chí | Điểm tối đa |
|-----|---|-------------|
| 1 | Sử dụng thành thạo các phần mềm quản lý trường học, hồ sơ điện tử | 10 |
| 2 | Chỉ đạo, triển khai hiệu quả chuyển đổi số trong nhà trường | 15 |
| 3 | Khai thác hiệu quả hệ thống văn bản điện tử, chữ ký số | 10 |
| 4 | Tổ chức họp, tập huấn, quản lý công việc trên môi trường số | 10 |
| 5 | Chỉ đạo xây dựng học liệu số, kho dữ liệu dùng chung | 10 |
| 6 | Ứng dụng CNTT trong kiểm tra, đánh giá giáo viên và học sinh | 10 |
| 7 | Thực hiện báo cáo, thống kê đúng thời gian trên hệ thống điện tử | 10 |
| 8 | Đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu nhà trường | 10 |
| 9 | Hỗ trợ giáo viên ứng dụng CNTT hiệu quả | 10 |

| | | |
|----|--|---|
| 10 | Có sáng kiến, giải pháp chuyển đổi số hiệu quả | 5 |
|----|--|---|

IV. TIÊU CHÍ ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN

| STT | Nội dung tiêu chí | Điểm tối đa |
|-----|--|-------------|
| 1 | Sử dụng thành thạo máy tính, internet phục vụ công việc | 10 |
| 2 | Soạn giáo án điện tử đúng quy định | 10 |
| 3 | Ứng dụng CNTT trong giảng dạy thường xuyên | 15 |
| 4 | Sử dụng hiệu quả các phần mềm dạy học, học liệu số | 10 |
| 5 | Khai thác AI, phần mềm hỗ trợ thiết kế bài giảng phù hợp | 10 |
| 6 | Thực hiện hồ sơ, sổ sách điện tử đầy đủ, đúng thời gian | 10 |
| 7 | Sử dụng hiệu quả các nền tảng dạy học trực tuyến, nhóm lớp | 10 |
| 8 | Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng CNTT, chuyên đổi số | 10 |
| 9 | Đảm bảo an toàn thông tin, sử dụng mạng xã hội đúng quy định | 5 |
| 10 | Có sản phẩm số, bài giảng E-learning hoặc sáng kiến CNTT | 10 |

V. TIÊU CHÍ ĐỐI VỚI NHÂN VIÊN

| STT | Nội dung tiêu chí | Điểm tối đa |
|-----|--|-------------|
| 1 | Sử dụng thành thạo máy tính và phần mềm chuyên môn | 20 |
| 2 | Thực hiện hồ sơ, báo cáo điện tử đúng quy định | 15 |
| 3 | Cập nhật dữ liệu chính xác, đúng thời gian | 15 |
| 4 | Sử dụng thư điện tử, phần mềm quản lý công việc hiệu quả | 10 |
| 5 | Thực hiện lưu trữ hồ sơ khoa học trên môi trường số | 10 |

| | | |
|---|---|----|
| 6 | Đảm bảo bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu | 10 |
| 7 | Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn CNTT | 10 |
| 8 | Chủ động hỗ trợ công tác chuyển đổi số của nhà trường | 10 |

VI. XẾP LOẠI ĐÁNH GIÁ

| Xếp loại | Mức điểm |
|----------|-------------------|
| Xuất sắc | 90 – 100 điểm |
| Tốt | 80 – dưới 90 điểm |
| Khá | 65 – dưới 80 điểm |
| Đạt | 50 – dưới 65 điểm |
| Chưa đạt | Dưới 50 điểm |

VII. HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ

- Tự đánh giá của cá nhân.
- Đánh giá của tổ chuyên môn/tổ văn phòng.
- Đánh giá của Ban giám hiệu.
- Kiểm tra thực tế việc ứng dụng CNTT trong công việc.

VIII. MINH CHỨNG ĐÁNH GIÁ

- Giáo án điện tử, bài giảng số.
- Hồ sơ điện tử, báo cáo trực tuyến.
- Sản phẩm ứng dụng CNTT.
- Kết quả tham gia tập huấn, bồi dưỡng.
- Minh chứng sử dụng phần mềm, nền tảng số.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch triển khai hằng năm.
- Các tổ chuyên môn phổ biến tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Định kỳ kiểm tra, đánh giá và rút kinh nghiệm.
- Kết quả đánh giá là một trong các căn cứ xét thi đua cuối năm học.